



Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM  
Số: /BC03a

**SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT**

Từ ngày/From Date: 01/01/2026 Đến ngày/To Date: 31/03/2026

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 1260000151

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
<b>Số dư đầu kỳ (Opening balance)</b>						<b>847,380,781.00</b>				
1	08/01/2026 09:51:47	08/01/2026	DW	110,000.00	0.00	847,270,781.00	2296	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T01 2026
2	09/01/2026 09:46:28	09/01/2026	DW	693,000.00	0.00	846,577,781.00	2297	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T12.2025. MA KH14259016.
3	13/01/2026 17:41:02	13/01/2026	DD	0.00	31,500,000.00	878,077,781.00	2298	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352] tại MSB. TT Thu lao BQT khu 5 tháng 12 tại GMC -CTLNHIDI000014070957929-1/1-CRE-002
4	25/01/2026 01:20:04	25/01/2026	IIPD	0.00	145,894.00	878,223,675.00	2299		0	Thanh toán lại tháng 01/2026
5	04/02/2026 17:06:55	04/02/2026	DD	0.00	36,500,000.00	914,723,675.00	2300	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352] tại MSB. Chi Phi thu lao BQT tháng 01 Khu 5 GMC -CTLNHIDI000014315869969-1/1-CRE-002
6	09/02/2026 09:41:30	09/02/2026	DW	110,000.00	0.00	914,613,675.00	2301	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T02 2026
7	09/02/2026 09:47:03	09/02/2026	DW	616,000.00	0.00	913,997,675.00	2302	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T01.2026. MA KH14259016.
8	25/02/2026 01:11:26	25/02/2026	IIPD	0.00	153,314.00	914,150,989.00	2303		0	Thanh toán lại tháng 02/2026
9	09/03/2026 10:06:00	09/03/2026	DW	616,000.00	0.00	913,534,989.00	2304	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T02.2026. MA KH14259016.
10	09/03/2026 10:16:26	09/03/2026	DW	110,000.00	0.00	913,424,989.00	2305	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T03 2026
11	09/03/2026 14:28:00	09/03/2026	ZDWT	1,350,000.00	0.00	912,074,989.00	2306	28183	217000	1260000151--1220369046--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY HOAN TRA TIEN CHI PHI GUI XE O TO CAN HO CHUYEN NHAM NGAY 31.12.2025 CHUYEN TIEN
12	09/03/2026 14:28:00	09/03/2026	DDM	11,000.00	0.00	912,063,989.00	2307	28183	217000	1260000151--1220369046--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY HOAN TRA TIEN CHI PHI GUI XE O TO CAN HO CHUYEN NHAM NGAY 31.12.2025 CHUYEN TIEN
13	24/03/2026 18:26:56	24/03/2026	DD	0.00	36,500,000.00	948,563,989.00	2308	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352] tại MSB. Chi Phi thu lao BQT tháng 02.2026 Khu SGMC -CTLNHIDI000014781572584-1/1-CRE-002
14	25/03/2026 01:05:01	25/03/2026	IIPD	0.00	140,270.00	948,704,259.00	2309		0	Thanh toán lại tháng 03/2026
<b>Cộng phát sinh (Total Amount)</b>				<b>3,616,000.00</b>	<b>104,939,478.00</b>					
<b>Số dư cuối kỳ (Closing balance)</b>						<b>948,704,259.00</b>				

Người tạo (Creator) 183653

Ký Bởi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - TỪ LIÊM  
Ngày ký: 14:53:26 14/04/2026



Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM  
Số: /BC03a

**SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT**

Từ ngày/From Date: 01/01/2026 Đến ngày/To Date: 31/03/2026

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 2130003456

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
<b>Số dư đầu kỳ</b> (Opening balance)						<b>825,022,587.00</b>				
1	02/01/2026 11:52:13	02/01/2026	DD	0.00	1,000,000.00	826,022,587.00	419	990IBFT2	990000	TKThe :682666666666] tại LPBank. NGUYEN DUY TA chuyen tien cty hoan my] ma GD 100000063957949 -CTLNHIDI000013949503965-1/1-CRE-002
2	05/01/2026 09:15:52	05/01/2026	DD	0.00	1,000,000.00	827,022,587.00	420	990IBFT2	990000	TKThe :67960999999] tại Techcombank. TNPM Mua ho so chao gia canh tranh chong tham mat ngoai Sapphie Goldmark FT26005248741472 -CTLNHIDI000013977268842-1/1-CRE-002
3	06/01/2026 15:28:40	06/01/2026	DW	43,720,000.00	0.00	783,302,587.00	421	28183	217000	REF217A26108T5JB4E B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THƯƠNG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TRANG TRI NOEL HOP DONG 211/2025/HDDV/PANA-BOTS VA PHU LUC HOP DONG 01/2025/PLHD/PANA-GOLDMARK
4	06/01/2026 15:28:40	06/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	783,280,587.00	422	28183	217000	REF217A26108T5JB4E B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THƯƠNG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TRANG TRI NOEL HOP DONG 211/2025/HDDV/PANA-BOTS VA PHU LUC HOP DONG 01/2025/PLHD/PANA-GOLDMARK
5	08/01/2026 09:51:22	08/01/2026	DW	110,000.00	0.00	783,170,587.00	423	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T01 2026
6	09/01/2026 15:47:41	09/01/2026	DW	7,000,000.00	0.00	776,170,587.00	424	28183	217000	REF217A2610DRDW1GXZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19030905939014 NGUYEN THI HUONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI THUE MAY BOM THEO BBH SO 411/2026/BQT-BBH NGAY 06.01.2026
7	09/01/2026 15:47:41	09/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	776,148,587.00	425	28183	217000	REF217A2610DRDW1GXZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19030905939014 NGUYEN THI HUONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI THUE MAY BOM THEO BBH SO 411/2026/BQT-BBH NGAY 06.01.2026
8	09/01/2026 17:32:36	09/01/2026	DD	0.00	60,000,000.00	836,148,587.00	426	990IBFT2	990000	TKThe :11001013553684] tại MSB. Chi tai tro cho lam bien bang khu Sapphire GMC -CTLNHIDI000014026074732-1/1-CRE-002
9	12/01/2026 15:39:03	12/01/2026	DW	122,492.00	0.00	836,026,095.00	427	990TCC001	217000	REF217A2610PD1CBQ2 B/O 2130003456 Ban quan tri nha chung cu Sapphire Khu do thi Goldmark City F/O 7111 Phuong Phu Dien - Thue co so 9 Thanh pho Ha Noi NHH01201008 KBEX0017/NTDT+KB.0017-+NgàyNT:12012026+MST:0109299765 +DBHC:00619+TKNS:7111+CQT:11396 21+LThue:01+(C:989-TM:4918-KT:00/CN/2024-ST:122492-GChu:;) MTC:11220260356196279+TKKN

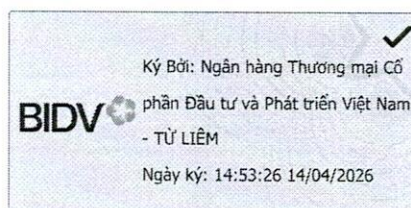
STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
10	12/01/2026 15:39:03	12/01/2026	DDM	11,000.00	0.00	836,015,095.00	428	990TCC001	217000	REF217A2610 PD1CBQ2 B/O 2130003456 Ban quan tri nha chung cu Sapphire Khu do thi Goldmark City F/O 7111 Phuong Phu Dien - Thue co so 9 Thanh pho Ha Noi NHH01201008 KBEX0017NTDT+KB:0017-+NgàyNT:12012026+MST:0109299765 +DBHC:00619+TKNS:7111+CQT:11396 21+LThu:01+(C:989-TM:4918-KT:00/CN/2024-ST:122492-GChu:;) MTC:11220260356196279+TKKN
11	12/01/2026 16:36:47	12/01/2026	DD	0.00	1,000,000.00	837,015,095.00	429	990B2BIN	990000	TKThe :9200168881888  tại MSCBVNVX. cty Tran Huy TT tien mua ho so thau chong tham B2B02009704220112163645202650H9 263018
12	13/01/2026 17:41:01	13/01/2026	DD	0.00	60,000,000.00	897,015,095.00	430	990IBFT2	990000	TKThe :03101010020352  tại MSB. TT Quy cong dong  CP Hoat dong BQT khu 5 thang 12 2025 tại GMC -CTLNHIDI000014070957616-1/1-CRE-002
13	13/01/2026 19:46:22	13/01/2026	DD	0.00	55,000,000.00	952,015,095.00	431	990IBFT2	990000	TKThe :19034909206017  tại Techcombank. Tai tro cua cho tet cu dan khu S FT26013472420003 -CTLNHIDI000014072447246-1/1-CRE-002
14	15/01/2026 13:46:05	15/01/2026	ZDDT	0.00	100,000,000.00	1,052,015,095.00	432	47278	450159	4506070269-CTY TNHH DT VE SINH CONG NGHIEP HOAN MY-2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-CONG TY TNHH DAU TU VE SINH CONG NGHIEP HOAN MY NOP TIEN BAO LANH GOI THAU XU LY CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY
15	15/01/2026 18:36:38	15/01/2026	DD	0.00	1,000,000.00	1,053,015,095.00	433	B2BPMHIN	213155	TKThe :102877965057  tại ICBVVNVX. cty TNHH phát triển giai phap khoa hoc chong tham LEVI-020097041501151836382026v8MX596 021
16	25/01/2026 01:21:05	25/01/2026	IIPD	0.00	153,614.00	1,053,168,709.00	434		0	Thanh toan lai thang 01/2026
17	03/02/2026 17:14:27	03/02/2026	DD	0.00	60,000,000.00	1,113,168,709.00	435	990IBFT2	990000	TKThe :03101010020352  tại MSB. Thanh toan tien quy cong dong  CP hoat dong thang 01 2026 cho BQT Khu S - GMC -CTLNHIDI000014304219850-1/1-CRE-002
18	04/02/2026 15:26:20	04/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	1,098,168,709.00	436	28183	217000	REF217A26205H2YY4CZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0986566854 PHAM KHANH HANG NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
19	04/02/2026 15:26:20	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,098,146,709.00	437	28183	217000	REF217A26205H2YY4CZ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0986566854 PHAM KHANH HANG NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
20	04/02/2026 15:28:11	04/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	1,083,146,709.00	438	28183	217000	REF217A26205GYVXNV6 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
21	04/02/2026 15:28:11	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,083,124,709.00	439	28183	217000	REF217A26205GYVXNV6 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
22	04/02/2026 15:29:43	04/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	1,068,124,709.00	440	28183	217000	REF217A26205GUWP7GM B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0904080104 TRAN THI HONG HANH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TRE NGUYEN DAN 2026
23	04/02/2026 15:29:43	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,068,102,709.00	441	28183	217000	REF217A26205GUWP7GM B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0904080104 TRAN THI HONG HANH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TRE NGUYEN DAN 2026
24	04/02/2026 15:33:35	04/02/2026	DW	16,246,840.00	0.00	1,051,855,869.00	442	28183	217000	REF217A26205H9GGT9S B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0904080104 TRAN THI HONG HANH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI TRANG TRI GIANG SINH 2025 VA VAT TU NHO LE

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
25	04/02/2026 15:33:35	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,051,833,869.00	443	28183	217000	REF217A26205H9GGT9S B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0904080104 TRAN THI HONG HANH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI TRANG TRI GIANG SINH 2025 VA VAT TU NHO LE
26	04/02/2026 17:59:48	04/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	1,036,833,869.00	444	28183	217000	REF217A26205H0ZN3JQ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19030905939014 NGUYEN THI HUONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
27	04/02/2026 17:59:48	04/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,036,811,869.00	445	28183	217000	REF217A26205H0ZN3JQ B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19030905939014 NGUYEN THI HUONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CT KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN 2026
28	05/02/2026 13:09:18	05/02/2026	DW	12,400,000.00	0.00	1,024,411,869.00	446	28183	217000	REF217A26206WN31P9V B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 2222618888 VIEN DAO TAO VA HOP TAC GIAO DUC - CN CTCP DAO TAO PHAT TRIEN KINH TE NHH01348002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN HOC PHI KHOA QUAN LY VAN HANH
29	05/02/2026 13:09:18	05/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,024,389,869.00	447	28183	217000	REF217A26206WN31P9V B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 2222618888 VIEN DAO TAO VA HOP TAC GIAO DUC - CN CTCP DAO TAO PHAT TRIEN KINH TE NHH01348002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN HOC PHI KHOA QUAN LY VAN HANH
30	05/02/2026 13:10:08	05/02/2026	DW	10,000,000.00	0.00	1,014,389,869.00	448	28183	217000	REF217A26206WKD3L8Q B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0989558185 LA VAN NAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI MUNG HOI CUU CHIEN BINH VIET NAM VA TO DAN PHO
31	05/02/2026 13:10:08	05/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,014,367,869.00	449	28183	217000	REF217A26206WKD3L8Q B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0989558185 LA VAN NAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI MUNG HOI CUU CHIEN BINH VIET NAM VA TO DAN PHO
32	06/02/2026 13:34:35	06/02/2026	DW	10,000,000.00	0.00	1,004,367,869.00	450	28183	217000	REF217A26208NTBLL83 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0350101394044 MAI VAN TRUNG NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN KINH PHI KHEN THUONG BAN QUAN LY 2025
33	06/02/2026 13:34:35	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,004,345,869.00	451	28183	217000	REF217A26208NTBLL83 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0350101394044 MAI VAN TRUNG NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN KINH PHI KHEN THUONG BAN QUAN LY 2025
34	06/02/2026 13:37:07	06/02/2026	DW	5,000,000.00	0.00	999,345,869.00	452	28183	217000	REF217A26208NJWYKMP B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03001017833389 PHAM HONG NHUNG NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THU LAO THU VIEC CHO NHAN VIEN VAN PHONG
35	06/02/2026 13:37:07	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	999,323,869.00	453	28183	217000	REF217A26208NJWYKMP B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03001017833389 PHAM HONG NHUNG NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THU LAO THU VIEC CHO NHAN VIEN VAN PHONG
36	06/02/2026 14:05:09	06/02/2026	DW	29,700,000.00	0.00	969,623,869.00	454	28183	217000	REF217A26208NBKJG32 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TRANG TRI CAY XANH THEO HOP DONG 0801/2026/HDDV/PANA-GOLDMARK NGAY 08.01.2026
37	06/02/2026 14:05:09	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	969,601,869.00	455	28183	217000	REF217A26208NBKJG32 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TRANG TRI CAY XANH THEO HOP DONG 0801/2026/HDDV/PANA-GOLDMARK NGAY 08.01.2026

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD, Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
38	06/02/2026 15:11:07	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	969,579,869.00	456	28183	217000	REF217A26208NF9PX5T B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 6977956789 CONG TY TNHH THUONG MAI QUANG CAO VA NOI THAT NAM VY NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT 50% GIA TRI CON LAI CUA HOP DONG 1612026/GMC-NV LAM CHU INOX TOA NHA 54
39	06/02/2026 18:12:33	06/02/2026	DW	15,000,000.00	0.00	954,579,869.00	457	28183	217000	REF217A26208YFKBXXL B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 105004321989 HO VAN LONG NHH01201001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN
40	06/02/2026 18:12:33	06/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	954,557,869.00	458	28183	217000	REF217A26208YFKBXXL B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 105004321989 HO VAN LONG NHH01201001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KINH PHI TRANG TRI TET NGUYEN DAN
41	09/02/2026 09:41:07	09/02/2026	DW	110,000.00	0.00	954,447,869.00	459	990QLT KDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T02 2026
42	11/02/2026 15:04:15	11/02/2026	ZDWT	100,000,000.00	0.00	854,447,869.00	460	28183	217000	2130003456--4506070269--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY HOAN TRA TIEN BAO LANH DU THAU GOI THAU SUA CHUA CHONG HTMA MAT NGOAI TOA NHA SAPPHIRE
43	11/02/2026 15:04:15	11/02/2026	DDM	11,000.00	0.00	854,436,869.00	461	28183	217000	2130003456--4506070269--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY HOAN TRA TIEN BAO LANH DU THAU GOI THAU SUA CHUA CHONG HTMA MAT NGOAI TOA NHA SAPPHIRE
44	12/02/2026 20:57:18	12/02/2026	DD	0.00	12,229,000.00	866,665,869.00	462	990IBFT 2	990000	TKThe :03801019702746] tai MSB. Tien con lai cua tai tro chuong trinh tet -CTLNHIDI000014421194603-1/1-CRE-002
45	13/02/2026 16:22:08	13/02/2026	DW	38,880,000.00	0.00	827,785,869.00	463	28183	217000	REF217A2620LCVE5SW8 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 130977014 CT TNHH TV TC KD TMT NHH01309001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI CONG TAC KE TOAN NAM TAI CHINH 2025
46	13/02/2026 16:22:08	13/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	827,763,869.00	464	28183	217000	REF217A2620LCVE5SW8 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 130977014 CT TNHH TV TC KD TMT NHH01309001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI CONG TAC KE TOAN NAM TAI CHINH 2025
47	25/02/2026 01:13:04	25/02/2026	IIPD	0.00	159,286.00	827,923,155.00	465		0	Thanh toan lai thang 02/2026
48	09/03/2026 10:16:05	09/03/2026	DW	110,000.00	0.00	827,813,155.00	466	990QLT KDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T03 2026
49	10/03/2026 18:01:23	10/03/2026	DD	0.00	1,500,000.00	829,313,155.00	467	990IBFT 2	990000	TKThe :9151566666] tai Techcombank. NGUYEN THI THU chuyen FT26069088890743 -CTLNHIDI000014644689721-1/1-CRE-002
50	24/03/2026 18:23:47	24/03/2026	DD	0.00	60,000,000.00	889,313,155.00	468	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352] tai MSB. Thanh toan tien quy cong dong] CP hoạt dong thang 02 2026 cho BQT Khu S - GMC -CTLNHIDI000014781538888-1/1-CRE-002
51	25/03/2026 01:07:03	25/03/2026	IIPD	0.00	127,466.00	889,440,621.00	469		0	Thanh toan lai thang 03/2026
52	30/03/2026 09:26:05	30/03/2026	DW	42,889,090.00	0.00	846,551,531.00	470	990TCC 001	217000	NTDT-SCT3005064-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPHUE-(TB/QD 0500164862620001-ST42889090)
53	30/03/2026 09:32:03	30/03/2026	DW	19,736,691.00	0.00	826,814,840.00	471	990TCC 001	217000	NTDT-SCT3005487-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPHUE-(ST19736691)
<b>Cộng phát sinh (Total Amount)</b>				<b>411,377,113.00</b>	<b>413,169,366.00</b>					
<b>Số dư cuối kỳ (Closing balance)</b>						<b>826,814,840.00</b>				

Người tạo  
(Creator)

183653



Chứng từ này được in/chuyển đổi trực tiếp từ Hệ thống Sao kê tập trung của BIDV và được ký số bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TỬ LIÊM ngày 14/04/2026 14:53:26



Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM  
Số: /BC03a

**SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT**

Từ ngày/From Date: 01/01/2026 Đến ngày/To Date: 31/03/2026

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 2170066688

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD, Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
<b>Số dư đầu kỳ (Opening balance)</b>						<b>2,262,658,217.00</b>				
1	07/01/2026 14:44:35	07/01/2026	DW	16,200,000.00	0.00	2,246,458,217.00	338	28183	217000	REF217A2610ACVWG9QN B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CONG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUONG LOC NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 0611-2025/TL-GOLDMARK-CUNG CAP DỊCH VỤ SỬA CHỮA LAP DAT MACH BAO MUC BON DAU CHO MAY PHAT DIEN
2	07/01/2026 14:44:35	07/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	2,246,436,217.00	339	28183	217000	REF217A2610ACVWG9QN B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CONG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUONG LOC NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 0611-2025/TL-GOLDMARK-CUNG CAP DỊCH VỤ SỬA CHỮA LAP DAT MACH BAO MUC BON DAU CHO MAY PHAT DIEN
3	07/01/2026 15:56:53	07/01/2026	DW	73,340,100.00	0.00	2,173,096,117.00	340	28183	217000	REF217A2610AGCE00VA B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11669669 CTY TNHH THƯƠNG MẠI VAT TU KY THUAT BAO LINH NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 35/2025/HDKT/BL-GMC-CUNG CAP BONG DEN
4	07/01/2026 15:56:53	07/01/2026	DDM	32,270.00	0.00	2,173,063,847.00	341	28183	217000	REF217A2610AGCE00VA B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11669669 CTY TNHH THƯƠNG MẠI VAT TU KY THUAT BAO LINH NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 35/2025/HDKT/BL-GMC-CUNG CAP BONG DEN
5	08/01/2026 09:48:50	08/01/2026	DW	110,000.00	0.00	2,172,953,847.00	342	990QLT KDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T01 2026
6	09/01/2026 12:11:01	09/01/2026	DW	55,000.00	0.00	2,172,898,847.00	343	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 12/2025
7	13/01/2026 14:59:00	13/01/2026	ZDWT	5,000,000.00	0.00	2,167,898,847.00	344	160181	217000	2170066688--1500135048--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE TT CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT THEO BBH NGAY 10.01.2026
8	13/01/2026 14:59:00	13/01/2026	DDM	11,000.00	0.00	2,167,887,847.00	345	160181	217000	2170066688--1500135048--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE TT CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT THEO BBH NGAY 10.01.2026
9	13/01/2026 15:30:28	13/01/2026	DD	0.00	5,000,000.00	2,172,887,847.00	346	990IBFT 2	990000	TKThe :9704229299925276j tại MB. Le Ngoc Quynh tra lai tien Thu lao BQT thang 12 -CTLNHIDI000014069416074-1/1-CRE-002
10	19/01/2026 17:28:39	19/01/2026	DD	0.00	1,200,000.00	2,174,087,847.00	347	990B2BI N	990000	TKThe :1020646760j tại BFTVVNVX. MBVCB.12657465228.390645.nha khoa sapphire dat standee.CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG tại 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV - B2B020097043601191728392026DBin3 90645
11	19/01/2026 18:34:16	19/01/2026	DD	0.00	1,500,000.00	2,175,587,847.00	348	990IBFT 2	990000	TKThe :700031775286j tại Shinhan Bank V. CONG TY TNHH H GYM TRANSFER -CTLNHIDI000014136042255-1/1-CRE-002

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD, Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
12	20/01/2026 20:22:10	20/01/2026	DD	0.00	100,000,000.00	2,275,587,847.00	349	990B2BIN	990000	TKThe :3137966666 tại MSCBVNVX. NOP TIEN BAO LANH GOI THAU SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY B2B0200970422012020221020260DBS230129
13	25/01/2026 01:21:39	25/01/2026	IIPD	0.00	378,308.00	2,275,966,155.00	350		0	Thanh toán lại tháng 01/2026
14	26/01/2026 17:08:56	26/01/2026	DW	124,470,000.00	0.00	2,151,496,155.00	351	160181	217000	REF217A26117TSDPNA7 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THƯƠNG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BQT SAPPHIRE TT TAM UNG THEO HD 0126/GMC-3D NGÀY 09/01/2026 THAY THE VAN DIEN VA LAP BO CANH BAO SOM
15	26/01/2026 17:08:56	26/01/2026	DDM	54,767.00	0.00	2,151,441,388.00	352	160181	217000	REF217A26117TSDPNA7 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THƯƠNG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BQT SAPPHIRE TT TAM UNG THEO HD 0126/GMC-3D NGÀY 09/01/2026 THAY THE VAN DIEN VA LAP BO CANH BAO SOM
16	26/01/2026 17:10:30	26/01/2026	DW	6,750,000.00	0.00	2,144,691,388.00	353	160181	217000	REF217A26117TUAURTV B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 6977956789 CONG TY TNHH THƯƠNG MAI QUANG CAO VA NOI THAT NAM VY NHH01311001 BQT SAPPHIRE TT TAM UNG 50PT HD 1612026/GMC-NV LAM CHU INOX TOA NHA 54
17	26/01/2026 17:10:30	26/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	2,144,669,388.00	354	160181	217000	REF217A26117TUAURTV B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 6977956789 CONG TY TNHH THƯƠNG MAI QUANG CAO VA NOI THAT NAM VY NHH01311001 BQT SAPPHIRE TT TAM UNG 50PT HD 1612026/GMC-NV LAM CHU INOX TOA NHA 54
18	26/01/2026 17:34:22	26/01/2026	DW	149,778,750.00	0.00	1,994,890,638.00	355	160181	217000	REF217A26117TXZ5TCJ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BQT SAPPHIRE TT TAM UNG 50PT HD 2201/2026/HDKT/SC-GM CUNG CAP THI CONG DA SANH THANG MAY
19	26/01/2026 17:34:22	26/01/2026	DDM	65,903.00	0.00	1,994,824,735.00	356	160181	217000	REF217A26117TXZ5TCJ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BQT SAPPHIRE TT TAM UNG 50PT HD 2201/2026/HDKT/SC-GM CUNG CAP THI CONG DA SANH THANG MAY
20	26/01/2026 17:35:09	26/01/2026	DW	5,000,000.00	0.00	1,989,824,735.00	357	160181	217000	REF217A26117TZEZMVD B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0011002545132 VU THI KHANH VAN NHH01203001 BQT SAPPHIRE TT CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT THEO BBH NGÀY 10/01/2026
21	26/01/2026 17:35:09	26/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,989,802,735.00	358	160181	217000	REF217A26117TZEZMVD B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0011002545132 VU THI KHANH VAN NHH01203001 BQT SAPPHIRE TT CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT THEO BBH NGÀY 10/01/2026
22	27/01/2026 13:14:33	27/01/2026	DW	265,215,600.00	0.00	1,724,587,135.00	359	28183	217000	REF217A2611935CT88L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19136075891016 CT CPDT PTCN HUNG LONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% HD 436/HDMB/BQT-HL CUNG CAP THI CONG LAP DAT THIET BI GIAM SAT CAMERA AN NINH
23	27/01/2026 13:14:33	27/01/2026	DDM	116,695.00	0.00	1,724,470,440.00	360	28183	217000	REF217A2611935CT88L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19136075891016 CT CPDT PTCN HUNG LONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% HD 436/HDMB/BQT-HL CUNG CAP THI CONG LAP DAT THIET BI GIAM SAT CAMERA AN NINH
24	30/01/2026 17:11:37	30/01/2026	DW	24,300,000.00	0.00	1,700,170,440.00	361	28183	217000	REF217A2611EBDUA1DL B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0491000045520 CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH NHH01203001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI SUA CHUA KHOI DONG MEM TAI TU BOM NUOC SINH HOAT CHO CTY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
25	30/01/2026 17:11:37	30/01/2026	DDM	22.000.00	0.00	1.700.148.440.00	362	28183	217000	REF217A2611EBDUA1DL B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0491000045520 CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH NHH01203001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI SUA CHUA KHOI DONG MEM TAI TU BOM NUOC SINH HOAT CHO CTY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH
26	02/02/2026 15:58:36	02/02/2026	DW	49.950.000.00	0.00	1.650.198.440.00	363	28183	217000	REF217A262028GL2MNR B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50PT GIA TRI HOP DONG SO 0206/GMC-3D HANG MUC: XU LY RO BE NUOC MAI
27	02/02/2026 15:58:36	02/02/2026	DDM	22.000.00	0.00	1.650.176.440.00	364	28183	217000	REF217A262028GL2MNR B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50PT GIA TRI HOP DONG SO 0206/GMC-3D HANG MUC: XU LY RO BE NUOC MAI
28	02/02/2026 16:00:01	02/02/2026	DW	214.314.500.00	0.00	1.435.861.940.00	365	28183	217000	REF217A262028KH7A1K B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50PT GIA TRI HOP DONG SO 28.01/2026/BQT-LEVI HANG MUC: SUA CHUA CHONG THAM TRAM HA THE 4  5 HAM B1
29	02/02/2026 16:00:01	02/02/2026	DDM	94.299.00	0.00	1.435.767.641.00	366	28183	217000	REF217A262028KH7A1K B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50PT GIA TRI HOP DONG SO 28.01/2026/BQT-LEVI HANG MUC: SUA CHUA CHONG THAM TRAM HA THE 4  5 HAM B1
30	03/02/2026 16:31:29	03/02/2026	DW	49.167.000.00	0.00	1.386.600.641.00	367	28183	217000	REF217A26203XYD894L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMART CITY TT TIEN TAM UNG HOP DONG SAN XUAT THI CONG VA LAP DAT BIEN CHU SAPPHIRE GOLDMARK CITY THEO HD SO 3112026/HD/BQT-DL
31	03/02/2026 16:31:29	03/02/2026	DDM	22.000.00	0.00	1.386.578.641.00	368	28183	217000	REF217A26203XYD894L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMART CITY TT TIEN TAM UNG HOP DONG SAN XUAT THI CONG VA LAP DAT BIEN CHU SAPPHIRE GOLDMARK CITY THEO HD SO 3112026/HD/BQT-DL
32	05/02/2026 12:01:12	05/02/2026	DW	55.000.00	0.00	1.386.523.641.00	369	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 1/2026
33	06/02/2026 14:07:46	06/02/2026	DW	100.000.000.00	0.00	1.286.523.641.00	370	28183	217000	REF217A26208NPX7NGH B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY HOAN TRA TIEN BAO LANH DU THAU GOI THAU SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA SAPPHIRE
34	06/02/2026 14:07:46	06/02/2026	DDM	44.000.00	0.00	1.286.479.641.00	371	28183	217000	REF217A26208NPX7NGH B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY HOAN TRA TIEN BAO LANH DU THAU GOI THAU SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA SAPPHIRE
35	06/02/2026 15:11:07	06/02/2026	DW	6.750.000.00	0.00	1.279.729.641.00	372	28183	217000	REF217A26208NF9PX5T B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 6977956789 CONG TY TNHH THUONG MAI QUANG CAO VA NOI THAT NAM VY NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT 50% GIA TRI CON LAI CUA HOP DONG 1612026/GMC-NV LAM CHU INOX TOA NHA 54
36	09/02/2026 09:38:35	09/02/2026	DW	110.000.00	0.00	1.279.619.641.00	373	990QLT KDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T02 2026

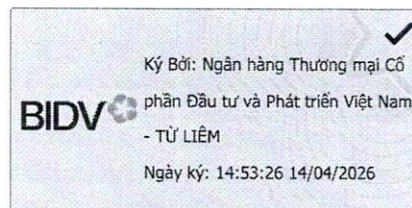
STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
37	11/02/2026 15:09:51	11/02/2026	DW	138,914,575.00	0.00	1,140,705,066.00	374	28183	217000	REF217A2620H05YGSWE B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 180866666666 CTY CP QUOC TE VITECH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG CHO NHA THAU VITECH THEO HD SO 102/2026/HDCCLD/BQT_VT SUA CHUA THAY THE THIET BI PCCC KHU SAPPHIRE TNR GOLDMARK CITY
38	11/02/2026 15:09:51	11/02/2026	DDM	61,123.00	0.00	1,140,643,943.00	375	28183	217000	REF217A2620H05YGSWE B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 180866666666 CTY CP QUOC TE VITECH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG CHO NHA THAU VITECH THEO HD SO 102/2026/HDCCLD/BQT_VT SUA CHUA THAY THE THIET BI PCCC KHU SAPPHIRE TNR GOLDMARK CITY
39	11/02/2026 15:11:35	11/02/2026	DW	287,404,200.00	0.00	853,239,743.00	376	28183	217000	REF217A2620H081ADTW B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19136075891016 CT CPDT PTCN HUNG LONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG SO 436/HDMB/BQT-HL CUNG CAP LAP DAT CAMERA AN NINH
40	11/02/2026 15:11:35	11/02/2026	DDM	126,458.00	0.00	853,113,285.00	377	28183	217000	REF217A2620H081ADTW B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19136075891016 CT CPDT PTCN HUNG LONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG SO 436/HDMB/BQT-HL CUNG CAP LAP DAT CAMERA AN NINH
41	13/02/2026 16:23:02	13/02/2026	DW	29,500,200.00	0.00	823,613,085.00	378	28183	217000	REF217A2620LCXCXE82 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT LAN 2 THEO HOP DONG 3112026/HD/BQT-DL
42	13/02/2026 16:23:02	13/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	823,591,085.00	379	28183	217000	REF217A2620LCXCXE82 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT LAN 2 THEO HOP DONG 3112026/HD/BQT-DL
43	25/02/2026 01:14:10	25/02/2026	IIPD	0.00	208,892.00	823,799,977.00	380		0	Thanh toan lai thang 02/2026
44	05/03/2026 10:21:17	05/03/2026	DW	55,000.00	0.00	823,744,977.00	381	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 2/2026
45	05/03/2026 10:52:53	05/03/2026	DD	0.00	2,250,000.00	825,994,977.00	382	B2BPMH IN	217000	TKThe :0975839539] tai MSCBVNVX. PHAM THI THU HA chuyen tien- 020097042203051052522026F5AQ202348
46	08/03/2026 08:46:06	08/03/2026	DD	0.00	3,000,000.00	828,994,977.00	383	990B2BIN	990000	TKThe :0201000675763] tai BFTVVNVX. MBVCB.13278011384.424299. NGUYEN THI MAI thanh toan chi phi thue dia diem s1 s4. CT tu 0201000675763 NGUYEN THI MAI toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tai BIDV - B2B020097043603080846062026DBbz424299
47	09/03/2026 10:13:52	09/03/2026	DW	110,000.00	0.00	828,884,977.00	384	990QLT KDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T03 2026
48	09/03/2026 14:31:48	09/03/2026	DW	9,788,900.00	0.00	819,096,077.00	385	28183	217000	REF217A2630DNMVQ1C4 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT THEO HOP DONG 1001.26/HDKT/BQT-NVL NGAY 12.01.2026- CUNG CAP VA LAP DAT DAY CAP TIEN CHO MAY BOM CHIM
49	09/03/2026 14:31:48	09/03/2026	DDM	22,000.00	0.00	819,074,077.00	386	28183	217000	REF217A2630DNMVQ1C4 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT THEO HOP DONG 1001.26/HDKT/BQT-NVL NGAY 12.01.2026- CUNG CAP VA LAP DAT DAY CAP TIEN CHO MAY BOM CHIM
50	09/03/2026 14:47:10	09/03/2026	DW	68,803,452.00	0.00	750,270,625.00	387	28183	217000	REF217A2630DNQ24GSG B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT 30% CON LAI THEO HOP DONG 512/HDMB/BQT-NVL- CUNG CAP VA SUA CHUA MAY BOM CHIM NUOC THAI

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
51	09/03/2026 14:47:10	09/03/2026	DDM	30,273.00	0.00	750,240,352.00	388	28183	217000	REF217A2630DNQ24GSG B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT 30% CON LAI THEO HOP DONG 512/HDMB/BQT-NVL- CUNG CAP VA SUA CHUA MAY BOM CHIM NUOC THAI
52	11/03/2026 16:27:36	11/03/2026	DD	0.00	2,000,000.00	752,240,352.00	389	990B2BIN	990000	TKThe :0021000313415] tai BFTVVNVX. MBVCB.13325018633.239548.LE THI NGHIA CK.CT tu 0021000313415 LE THI NGHIA toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tai BIDV B2B020097043603111627352026DBIF2 39548
53	12/03/2026 12:47:24	12/03/2026	DD	0.00	1,200,000.00	753,440,352.00	390	B2BPMHIN	217000	TKThe :1020646760] tai BFTVVNVX. MBVCB.13335896166.435458.NGUYEN THI HA PHUONG chuyen tien nha khoa thue dat standee 4 toa b1.CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tai BIDV-020097043603121247242026DBI4354 58
54	12/03/2026 16:13:33	12/03/2026	DD	0.00	1,400,000.00	754,840,352.00	391	990IBFT2	990000	TKThe :2611309988] tai HDBank. nguyen van cuong 54 3116 dat standee sanh ham 1 53 54 -CTLNHIDI000014666891006-1/1-CRE-002
55	17/03/2026 15:45:39	17/03/2026	DD	0.00	3,500,000.00	758,340,352.00	392	B2BPMHIN	217000	TKThe :1121219999] tai MSCBVNVX. ht seoul ck phi dat standee-020097042203171545392026j3IB38518 3
56	23/03/2026 14:56:50	23/03/2026	DW	5,000,000.00	0.00	753,340,352.00	393	175935	217000	REF217A26312QTZCSER B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19024440361010 DAM THI NHU QUYNH NHH01310001 BQT SAPPHIRE THANH TOAN CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT CAN HO S3.0801
57	23/03/2026 14:56:50	23/03/2026	DDM	22,000.00	0.00	753,318,352.00	394	175935	217000	REF217A26312QTZCSER B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19024440361010 DAM THI NHU QUYNH NHH01310001 BQT SAPPHIRE THANH TOAN CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT CAN HO S3.0801
58	25/03/2026 01:07:35	25/03/2026	IIPD	0.00	120,444.00	753,438,796.00	395		0	Thanh toan lai thang 03/2026
59	27/03/2026 19:10:21	27/03/2026	DD	0.00	4,500,000.00	757,938,796.00	396	990IBFT2	990000	TKThe :700036566212] tai Shinhan Bank V. CTCP GC PHENIKAA THANH TOAN CHI PHI THUÊ DIA DIEM120326 2025 HDTVT-BQTS -CTLNHIDI000014810890816-1/1-CRE-002
<b>Cộng phát sinh (Total Amount)</b>				<b>1,630,977,065.00</b>	<b>126,257,644.00</b>					
<b>Số dư cuối kỳ (Closing balance)</b>						<b>757,938,796.00</b>				

Người tạo

(Creator)

183653



Chứng từ này được in/chuyển đổi trực tiếp từ Hệ thống Sao kê tập trung của BIDV và được ký số bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TỬ LIÊM ngày 14/04/2026 14:53:26